

Hà Nam: ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC NỘI SINH KH&CN

NGUYỄN MẠNH TIẾN

Giám đốc Sở KH&CN Hà Nam

Trong thời gian qua, cùng với quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá (CNH, HĐH) đất nước, Hà Nam đã đạt được nhiều thành tựu kinh tế - xã hội. Một trong những bài học thành công của tỉnh đó là đẩy mạnh phát triển năng lực nội sinh khoa học và công nghệ (KH&CN).

Phát triển kinh tế - xã hội dựa vào năng lực nội sinh KH&CN

Những năm gần đây, cách mạng KH&CN trên thế giới phát triển với tốc độ nhanh chóng đã tạo ra những thành tựu mang tính đột phá. Trong 2 thập kỷ gần đây, các thành tựu to lớn của KH&CN đã thúc đẩy thế giới chuyển từ nền kinh tế dựa vào các nguồn lực tự nhiên sang nền kinh tế dựa vào tri thức. Đó là cơ hội mới cho các nước đang phát triển có thể rút ngắn quá trình CNH, HĐH. KH&CN đã và đang trở thành động lực sản xuất trực tiếp, hàng đầu. Sức mạnh

dựng cơ sở hạ tầng KH&CN nhằm tạo lợi thế cạnh tranh và thu hẹp khoảng cách với các nước trong khu vực.

Những năm qua, tỉnh Hà Nam luôn xác định KH&CN là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nhất là trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH và hội nhập kinh tế quốc tế. Ngay sau khi tái lập tỉnh, được sự quan tâm của các bộ, ban ngành Trung ương; tham khảo, học tập kinh nghiệm của các địa phương khác, hoạt động KH&CN của Hà Nam đã từng bước được tăng cường, đem lại hiệu quả kinh tế - xã hội thiết thực, thể hiện ở một số lĩnh vực:



Phó Thủ tướng Nguyễn Thiện Nhân thăm mô hình sản xuất nấm theo hướng công nghiệp

của mỗi quốc gia phụ thuộc phần lớn vào năng lực KH&CN của quốc gia đó. Vai trò của nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn, có năng lực KH&CN ngày càng có ý nghĩa quyết định trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

Để thích ứng với bối cảnh trên, Việt Nam đã điều chỉnh cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng các ngành công nghiệp và dịch vụ có hàm lượng công nghệ cao, thân thiện với môi trường. Bên cạnh đó, Việt Nam ưu tiên đào tạo nguồn nhân lực KH&CN trình độ cao, tập trung đầu tư nghiên cứu và đổi mới công nghệ có chọn lọc; xây

Đội ngũ cán bộ KH&CN của tỉnh đã phát triển nhanh về số lượng, trình độ học vấn, trình độ chuyên môn. Đến nay, trong tổng số 13.214 cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan quản lý nhà nước và các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh, có 474 tiến sỹ và thạc sỹ; 5.642 đại học; 7.098 người có trình độ cao đẳng, trung cấp, kỹ thuật viên. Bên cạnh đó, Hà Nam có hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật đảm bảo cho việc nghiên cứu, khảo nghiệm, ứng dụng các tiến bộ KH&CN và đánh giá trình độ công nghệ... Số lượng và chất lượng cán bộ KH&CN và những tiềm năng về cơ sở vật chất kỹ thuật đó chính là tiềm lực



Phát triển cây rau sắng

nội sinh về KH&CN giúp Hà Nam bứt phá trong phát triển kinh tế - xã hội.

Từ năm 1997 (khi Hà Nam được tái lập) đến nay, tỉnh đã triển khai thực hiện 207 đề tài/dự án các cấp, trong đó có 8 dự án cấp nhà nước, 35 dự án cấp tỉnh, 31 đề tài trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn... Các đề tài/dự án được triển khai tập trung vào những nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh, đạt hiệu quả kinh tế - xã hội cao, góp phần tích cực trong việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng CNH, HĐH.

Trong lĩnh vực nông nghiệp, kết quả nổi bật nhất là việc đưa nhanh các tiến bộ kỹ thuật vào trồng trọt, chăn nuôi; tập trung nghiên cứu các giống cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện từng vùng, từng địa phương. Đơn cử như dự án: “Xây dựng mô hình phát triển cây rau sắng tại vùng đồi núi huyện Kim Bảng và Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam” đã đạt được một số kết quả bước đầu quan trọng. Cây rau sắng đã và đang được nghiên cứu, phát triển thành vùng sản xuất hàng hoá, không những giúp bảo tồn nguồn gen quý - một đặc sản của địa phương mà còn được nhân rộng trong sản xuất, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của vùng dự án nói riêng và tỉnh Hà Nam nói chung.

Công nghệ sinh học đã được chú trọng ứng dụng trong sản xuất nông nghiệp để tạo ra các giống cây trồng, vật nuôi có năng suất cao, chất lượng tốt như: sản xuất ngô lai, lúa lai F1; nuôi cấy mô và ứng dụng công nghệ nuôi cấy mô tế bào; phục tráng một số giống đặc sản ở Hà Nam như đề tài: “Xây dựng mô hình bảo tồn giống

cá trối tại vùng đầm lầy thị trấn Ba Sao, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam” đã đạt những kết quả bước đầu quan trọng. Đến thời điểm này, hơn 100 con cá trối tại vùng đầm lầy xã Ba Sao đã sinh sản và phát triển tốt. Đây là vấn đề có ý nghĩa quan trọng trong việc bảo tồn và phát triển loài cá trối ở các vùng đầm lầy không những ở thị trấn Ba Sao mà còn ở các xã của các huyện Kim Bảng, Thanh Liêm, đồng thời bổ sung vào đa dạng sinh học của hệ động vật Việt Nam. Từ đó, đánh giá về giá trị khoa học và kinh tế để tìm ra các giải pháp kỹ thuật và tái tạo quần đàn, làm cơ sở cho việc bảo tồn và phát triển, nuôi dưỡng chúng trở thành nguồn sản phẩm hàng hoá có thương hiệu và giá trị kinh tế cao.

Mô hình sản xuất, chế biến và tiêu thụ nấm ăn - nấm dược liệu theo hướng công nghiệp (thuộc Chương trình xây dựng mô hình ứng dụng, chuyển giao KH&CN phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn và miền núi giai đoạn 2011-2015) đã tiếp nhận chuyển giao 13/15 quy trình công nghệ sản xuất giống, trồng các loại nấm ăn, nấm dược liệu. Hiện tại, đã sản xuất thành công 6/7 loại nấm với quy mô như thuyết minh dự án đã được phê duyệt, thời gian tới sẽ chuyển giao để phát triển phong trào trồng nấm trên diện rộng và cam kết bao tiêu toàn bộ sản phẩm cho các hộ nông dân, đảm bảo hướng đến sản xuất chuyên nghiệp.

Trong lĩnh vực công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, nhiều dự án đã cải tiến và áp dụng công nghệ mới... xây dựng có hiệu quả các mô hình sản xuất hàng hoá tập trung như: sản

xuất sản phẩm ruột nồi cơm điện bằng gốm son tại Hợp tác xã gốm Quyết Thành; xây dựng và quản lý nhãn hiệu tập thể bánh đa nem làng Châu, xã Nguyên Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam; gắn sản xuất với chế biến và xuất khẩu bạc hà của Công ty dược Hà Nam, trong đó, doanh nghiệp là hạt nhân chính trong quá trình phối hợp “4 nhà” để hướng dẫn nông dân sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

Trong lĩnh vực công nghệ thông tin, nhiều kết quả nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông đã đem lại hiệu quả rõ rệt, thiết thực phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của các cơ quan, các hoạt động tác nghiệp chuyên môn nghiệp vụ của các cấp, các ngành, phục vụ người dân và doanh nghiệp như: dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hộ nghèo; xây dựng hệ thống giao ban trực tuyến từ tỉnh đến huyện...

Trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, kết quả của các đề tài mang tính khoa học và thực tiễn cao đã đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng các luận cứ khoa học làm cơ sở cho công tác quy hoạch, xây dựng định hướng, đề ra các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, như các đề tài: nghiên cứu và tính chỉ số phát triển con người; nghiên cứu đề xuất các giải pháp đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong tình hình mới...

Cùng với sự phát triển của ngành KH&CN cả nước, KH&CN tỉnh Hà Nam đã có bước phát triển nhanh chóng, từng bước khẳng định vai trò, vị trí, với những đóng góp quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ đã từng bước được đổi mới về quản lý cũng như các hình thức tổ chức triển khai. Công tác ứng dụng, chuyển giao tiến bộ KH&CN đã đem lại hiệu quả kinh tế trên nhiều lĩnh vực như: công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, xây

dựng, nông nghiệp, y tế, giáo dục và đào tạo... Với những nỗ lực vượt bậc trong thời gian qua, ngành KH&CN Hà Nam đã vinh dự đón nhận Huân chương Lao động hạng Ba.

Tuy nhiên, năng lực nội sinh về KH&CN của Hà Nam vẫn còn những mặt hạn chế như: cơ cấu lao động chưa đáp ứng được quá trình hội nhập và phát triển, còn tình trạng thiếu những cán bộ khoa học giỏi, cán bộ kỹ thuật, lao động có trình độ, tay nghề cao; việc đầu tư trang thiết bị hiện đại phục vụ quá trình nghiên cứu khoa học còn hạn chế; cơ chế, chính sách chưa đủ mạnh để tạo sự gắn kết giữa các doanh nghiệp với các nhà khoa học...

Phát huy hơn nữa năng lực nội sinh KH&CN

Để phát huy hơn nữa năng lực nội sinh KH&CN, Hà Nam cần tập trung thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể sau:

- Phát triển KH&CN làm động lực thúc đẩy quá trình CNH, HĐH. Thực hiện đồng bộ 3 nhiệm vụ: nâng cao năng lực KH&CN; đổi mới cơ chế quản lý; đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng các thành tựu KH&CN trong các ngành sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và quốc phòng, an ninh.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng tiến bộ KH&CN và chuyển giao công nghệ vào sản xuất và đời sống theo hướng tập trung đầu tư cho các nhiệm vụ KH&CN có tính trọng tâm, trọng điểm của các ngành, các lĩnh vực kinh tế chủ yếu, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn và phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; tạo bước phát triển đột phá trong việc nâng cao năng suất, chất lượng và tạo ra sản phẩm mới trong các doanh nghiệp thông qua việc đẩy mạnh ứng dụng KH&CN; nhân rộng các mô hình ứng dụng KH&CN có hiệu quả đã được tổng kết vào cuộc sống; xây dựng các mô hình theo tiêu



chí nông thôn mới, thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 về nông nghiệp, nông dân và nông thôn.

- Ưu tiên các dự án về bảo vệ môi trường nước lưu vực sông Nhuệ, sông Đáy, xử lý chất thải các khu công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, bệnh viện, làng nghề và nông thôn: tập trung nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học trong trồng trọt, chăn nuôi, trong sản xuất phân bón sinh học, các chế phẩm bảo vệ cây trồng có nguồn gốc thảo dược; bảo tồn các nguồn gen quý hiếm của tỉnh; nghiên cứu áp dụng những giống cây trồng, vật nuôi năng suất cao, sạch bệnh vào sản xuất...

- Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn: nghiên cứu các cơ chế, chính sách, biện pháp nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là cơ chế, chính sách thu hút đầu tư, thu hút nhân tài, tuyển dụng lao động, hỗ trợ giải quyết việc làm, đào tạo nghề và tạo việc làm phù hợp với điều kiện của Hà Nam; nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, tham khảo kinh nghiệm để đề xuất hướng đi và giải pháp thích hợp cho quá trình CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn ở Hà Nam.

- Làm tốt công tác thống kê KH&CN, đánh giá, thẩm định và giám định công nghệ. Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ, tăng khả năng cạnh tranh, giảm thiểu ô nhiễm môi trường; từng bước tạo lập thị trường công nghệ của tỉnh; tăng cường công tác quản lý an toàn bức xạ.

- Xây dựng Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN và kiểm định, kiểm nghiệm thuộc Sở KH&CN đủ năng lực kiểm định các phương tiện đo và chất lượng sản phẩm, phục vụ công tác quản lý KH&CN ở địa phương và là đầu mối trong việc chuyển giao tiến bộ KH&CN vào tỉnh. Từng bước chuyển đổi cơ chế quản lý theo hướng tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức KH&CN.

- Nghiên cứu xây dựng các cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển KH&CN trên các lĩnh vực: xây dựng cơ chế, chính sách nhằm tạo điều kiện thúc đẩy sự sáng tạo trong đội ngũ trí thức và những người hoạt động trong lĩnh vực KH&CN ở các tổ chức khoa học công lập, các viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp, nông dân và các cơ quan nhà nước; hỗ trợ kinh phí cho các tổ chức/cá nhân có sáng kiến cải tiến kỹ thuật tạo ra sản phẩm mới, ứng dụng kỹ thuật mới vào địa phương, tạo được việc làm cho người lao động.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền các hoạt động KH&CN; thực hiện pháp luật về sở hữu trí tuệ, giải quyết các tranh chấp khiếu nại liên quan đến sở hữu trí tuệ.

- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý hoạt động KH&CN từ tỉnh đến các huyện, tăng cường tiềm lực để nâng cao năng lực quản lý nhà nước về KH&CN ở cơ sở... ■